

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/NHGD-ST

Ngày: 23/02/2021.

Về việc: “*Tranh chấp về Ly hôn; Nuôi con*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Văn Dân;

2. Bà Trần Việt Hồng Phụng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:** Không tham gia.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 365/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020, về việc “*Tranh chấp về ly hôn; Nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/01/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Bạch A, sinh năm 1996;

Nơi cư trú: Ấp D, xã E, Châu Thành, An Giang

2. *Bị đơn:* Anh Võ Thành B, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Ấp D, xã E, Châu Thành, An Giang

(Vắng mặt bị đơn anh Võ Thành B; Đã tổng đạt hợp lệ)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Bạch A và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau: Chị Lê Thị Bạch A sống chung với anh Võ Thành B từ năm 2012, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã D (giấy đăng ký kết hôn số 91 ngày 18/8/2014). Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tôn trọng nhau, mâu thuẫn về nội bộ gia đình hai bên và về tiền bạc,...làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc và đã sống ly thân nhau từ tháng

02/2018 cho đến nay. Vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Võ Lê Trâm C sinh ngày 03/6/2014 và từ khi sống ly thân đến nay con sống với chị Lê Thị Bạch A.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Lê Thị Bạch A yêu cầu được ly hôn với anh Võ Thành B; Về con chung chị Bạch A yêu cầu được tiếp tục nuôi, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản không yêu cầu giải quyết.

\* *Về phía bị đơn anh Võ Thành B* thì: Tòa án đã nhiều lần gửi Thông báo đến gia đình nhằm tạo điều kiện hoà giải đoàn tụ và hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa hai người nhưng đều vắng mặt không lý do. Qua chứng cứ thu thập được thì anh Võ Thành B có nơi cư trú tại tổ 23 ấp Tân Thành, xã Vĩnh Thành, huyện Châu Thành, An Giang; Hiện tại anh Võ Thành B không thường xuyên có mặt tại địa phương, những Thông báo của Tòa án gửi thì gia đình đều ký nhận nhưng đều không có mặt. Vì vậy, Tòa án đã thông qua Thừa phát lại thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật để mở phiên tòa xét xử.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng*: Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về xin ly hôn và nuôi con chung, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, bị đơn anh Võ Thành B vắng mặt lần thứ hai, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa.

*Về nội dung*:

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị Bạch A đã thừa nhận có sống chung như vợ chồng với anh Võ Thành B từ năm 2012 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; Nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên chị A xin được ly hôn với anh B. Xét thấy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa chị A và anh B đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại, Tòa án nhiều lần mời anh Võ Thành B để hòa giải cho anh, chị đoàn tụ nhưng anh B không còn quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, vẫn không có mặt. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa hai người không đạt được nên căn cứ Điều 56

Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Bạch A là được ly hôn với anh Võ Thành B.

[3] *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Chị Lê Thị Bạch A thừa nhận cháu Võ Lê Trâm C sinh ngày 03/6/2014 là con chung của chị và anh Võ Thành B và giấy khai sinh của cháu cũng đã thể hiện điều này, do đó cần công nhận cháu Trâm C là con chung của chị A và anh Phở, đồng thời phía chị Lê Thị Bạch A có yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Xét thấy, từ khi anh, chị không còn sống chung nữa thì cháu Trâm C đã sống chung với chị A và vì là con gái cần sự chăm sóc của người mẹ; Do đó, để ổn định tâm lý và cuộc sống cho cháu nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Bạch A là được tiếp tục nuôi cháu Võ Lê Trâm C. Ngoài ra, phía chị Lê Thị Bạch A không yêu cầu anh Võ Thành B cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, tuy nhiên khi điều kiện kinh tế và điều kiện nuôi con có thay đổi thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng trong một vụ kiện khác.

[4] *Về quan hệ tài sản, nợ chung*: Các bên tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết.

[5] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do chị Lê Thị Bạch A có yêu cầu ly hôn với anh Võ Thành B nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình 2014; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- *Xử*:

\* *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Bạch A là được ly hôn với anh Võ Thành B. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 91 ngày 18/8/2014 do Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thành (huyện Châu Thành, An Giang) cấp không còn giá trị pháp lý.

\* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Công nhận cháu Võ Lê Trâm C sinh ngày 03/6/2014 là con chung của chị Lê Thị Bạch A và anh Võ Thành B;

+ Giao cháu Võ Lê Trâm C cho chị Lê Thị Bạch A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (hiện cháu Trâm C đang sống chung với chị A); Anh Võ Thành B không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Lê Thị Bạch A.

+ Chị Lê Thị Bạch A cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở anh Võ Thành B trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và

giáo dục con.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

\* *Về quan hệ tài sản, nợ chung:* Không yêu cầu giải quyết.

\* *Về án phí, lệ phí sơ thẩm:* Chị Lê Thị Bạch A phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0007208 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, An Giang; Được khấu trừ nên chị Lê Thị Bạch A đã nộp xong.

Báo cho đương sự có mặt tham dự phiên tòa biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người vắng mặt tại phiên tòa (hoặc vắng mặt khi tuyên án có lý do khách quan) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt bản án hợp lệ, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh An Giang;
- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- UBND xã Vĩnh Thành;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**